

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 254/2020/QĐST-DS

Thủ Đức, ngày 08 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 266/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty V

Địa chỉ: Tầng 2 Tòa nhà Ree Tower số 9, đường Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lý Văn X, sinh năm: 1990 (Văn bản ủy quyền số 658/UQTA-VH.19 ngày 26/12/2019).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1962

Thường trú: Số A đường B, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: Số E Đường F, phường G, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bà Nguyễn Thị T còn nợ Công ty V số tiền 41.485.538 đồng, trong đó: nợ gốc là 26.375.000 đồng và nợ lãi là 15.110.538 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 20180108-0003500 ngày 31/12/2017.

Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng đồng ý giảm trừ bà Nguyễn Thị T số tiền lãi 15.110.538 đồng đồng nếu như bà T thanh toán số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 20/9/2020.

Số tiền còn lại là 21.375.000 đồng bà T sẽ thanh toán cho Công ty V trong vòng 07 tháng cụ thể:

Vào ngày 20 dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ ngày 20/10/2020, bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty V mỗi tháng số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Kỳ thanh toán cuối cùng là vào ngày 20/4/2021, bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Tài chính Công ty V số tiền còn lại 3.375.000 đồng.

Nếu bà Nguyễn Thị T vi phạm bất kỳ một kỳ thanh toán nào nêu trên thì Công ty V có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền còn lại chưa thanh toán tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.2 Trường hợp vào ngày 20/9/2020 bà Nguyễn Thị T không thanh toán số tiền 5.000.000 đồng cho Công ty V thì Công ty V được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành quyết định buộc bà Nguyễn Thị T phải thanh toán ngay cho Công ty V toàn bộ số tiền còn nợ 41.485.538 đồng, trong đó: nợ gốc là 26.375.000 đồng và nợ lãi là 15.110.538 đồng.

Kể từ ngày Công ty V có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Nguyễn Thị T vi phạm nghĩa vụ nêu trên thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Án phí hòa giải thành là 1.037.138 (một triệu không trăm ba mươi bảy nghìn một trăm ba mươi tám) đồng bà Nguyễn Thị T chịu.

Hoàn lại cho Công ty V số tiền 1.037.138 (một triệu không trăm ba mươi bảy nghìn một trăm ba mươi tám) đồng theo biên lai thu số 0013292 đồng ngày 20/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh
- VKSND Q. Thủ Đức;
- Chi cục THADS Q. Thủ Đức;
- Chi cục THADS Quận 9;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

Lê Thị Minh